

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 32/2013/TT-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2013

THÔNG TƯ**Quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch
và lệ phí cấp giấy phép lái xe trong Công an nhân dân**

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/UBTVQH10 ngày 28/8/2001;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí và Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách Thuế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sát hạch và lệ phí cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ trong Công an nhân dân, như sau:

Điều 1. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, chiến sĩ đang phục vụ trong ngành Công an khi đề nghị sát hạch lái xe cơ giới đường bộ tại các đơn vị thuộc Công an nhân dân và được đơn vị này sát hạch, cấp giấy phép lái xe thì phải nộp phí sát hạch và lệ phí cấp giấy phép lái xe theo quy định tại Thông tư này; trừ trường hợp học viên chuyên ngành Cảnh sát giao thông, học viên chuyên ngành Phòng cháy chữa cháy của các Trường công an nhân dân được học lái xe theo chương trình đào tạo của Bộ Công an.

Điều 2. Mức thu phí, lệ phí

1. Mức thu phí sát hạch lái xe được quy định như sau:

a) Đối với thi sát hạch lái xe mô tô (hạng xe A1, A2, A3, A4):

- Sát hạch lý thuyết: 40.000 đồng/lần
- Sát hạch thực hành: 50.000 đồng/lần

b) Đối với thi sát hạch lái xe ô tô (hạng xe B1, B2, C, D, E, F):

- Sát hạch lý thuyết: 90.000 đồng/lần
- Sát hạch thực hành trong hình: 300.000 đồng/lần
- Sát hạch thực hành trên đường giao thông công cộng: 60.000 đồng/lần.

c) Người dự sát hạch để được cấp giấy phép lái xe cơ giới đường bộ phần nào thì nộp phí sát hạch phần đó (tính theo lần sát hạch: sát hạch lần đầu, sát hạch nâng hạng, sát hạch lại).

2. Mức thu lệ phí cấp giấy phép lái xe là 30.000 đồng/lần cấp (cấp mới, gia hạn, cấp đổi, cấp lại).

Điều 3. Quản lý và sử dụng phí, lệ phí

1. Cơ quan, đơn vị quản lý sát hạch cấp giấy phép lái xe là cơ quan thu phí, lệ phí.

2. Phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe là khoản thu thuộc ngân sách nhà nước. Cơ quan thu phí, lệ phí được trích lại 65% số tiền phí sát hạch thu được để trang trải chi phí cho việc tổ chức sát hạch cấp giấy phép lái xe và thu phí, lệ phí theo quy định (bao gồm cả tiền thuê trung tâm sát hạch nếu có).

Cơ quan thu phí, lệ phí nộp 35% số tiền phí sát hạch và 100% số tiền lệ phí cấp giấy phép lái xe thu được vào ngân sách nhà nước theo chương, mục, tiểu mục của Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 5 năm 2013.

2. Các nội dung khác liên quan đến việc đăng ký, kê khai, thu, nộp, quản lý, sử dụng, công khai chế độ thu phí sát hạch, lệ phí cấp giấy phép lái xe trong công an nhân dân không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện các quy định pháp luật về phí và lệ phí, Thông tư số 45/2006/TT-BTC ngày 25/5/2006 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 63/2002/TT-BTC ngày 24/7/2002, Thông tư số 28/2011/TT-BTC ngày 28/02/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế, hướng dẫn thi hành Nghị định số 85/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 và Nghị định số 106/2010/NĐ-CP ngày 28/10/2010 của Chính phủ, Thông tư số 153/2012/TT-BTC ngày 17/9/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc in, phát hành, quản lý và sử dụng các loại chứng từ thu tiền phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Thị Mai